

Bản án số: 259/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022.

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1381/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: 56, tổ 25, khu phố 8, phường LB, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: 56, tổ 25, khu phố 8, phường LB, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Võ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống và cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND phường LB, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

vào năm 2005 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 446 ngày 01/12/2005). Quá trình chung sống đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C sống không có trách nhiệm với vợ con, tham gia vào các tệ nạn xã hội như đánh bạc. Trước quan điểm sống của ông C như vậy đã làm cho cuộc sống hôn nhân bị đổ vỡ, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên bảo để cho ông C có thể từ bỏ bài bạc, nhưng ông C không thay đổi. Bà nhận thấy, việc kết hôn là để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng đoàn kết yêu thương lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông C không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với C.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 08/10/2006; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 31/08/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/12/2014.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: đề tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và lời khai của bị đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Về thời gian kết hôn và chung sống vợ chồng đúng như bà H trình bày.

Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế gia đình, nguyên nhân là do bản thân ông bị bạn bè rủ rê, sui khiến dẫn đến con đường bài bạc, nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông mong muốn bà H suy nghĩ lại, tạo cơ hội cho ông sửa chữa khuyết điểm, ông hứa sẽ từ bỏ con đường bài bạc để vợ chồng sống chung như thời gian đầu. Nay ông nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn. Nếu bà H cương quyết đòi ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo đơn của bà H.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 08/10/2006; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 31/08/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/12/2014.

Nếu Toà án giải quyết ly hôn, ông xin nuôi 01 cháu (cháu nào cũng được). Về cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nếu Toà án giải quyết ly hôn thì đề tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng.

Việc tuân theo pháp luật của các bên đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Võ Thị H, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Đề nghị giao cả 03 con chung Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 08/10/2006; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 31/08/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/12/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu, nên tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông C khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn C, cư trú tại: số nhà 56, tổ 25, khu phố 8, phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, bà Võ Thị H và Nguyễn Văn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 446 ngày 01/12/2005). Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Ngày 28/4/2022, bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông C không có trách nhiệm với gia đình, đã nhiều lần bà khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông C không

thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và ngày càng trở lên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C. Tại Tòa, ông C cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế gia đình, nguyên nhân là do bản thân ông bị bạn bè rủ rê, sui khiến dẫn đến con đường bài bạc, bản thân ông nhận ra lỗi thuộc về mình và mong muốn bà H suy nghĩ lại, tạo cơ hội cho ông sửa chữa khuyết điểm, nay ông nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn. Nếu bà H cương quyết đòi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của bà H.

Trên cơ sở lời khai thừa nhận của các bên đương sự về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, đã có đủ cơ sở khẳng định quá trình vợ chồng bà H, ông C chung sống có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng là có thật, hiện nay cả hai đã sống ly thân từ tháng 3/2022 không còn sống chung với nhau. Quá trình hoà giải tại toà, mặc dù ông C đã nhận ra khuyết điểm của mình và mong muốn bà H suy nghĩ lại việc ly hôn, nhưng bà H vẫn giữ thái độ cương quyết xin được ly hôn với ông C nên việc hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa hôm nay thì cả bà H và ông C đều có đơn xin vắng mặt, điều đó chứng tỏ thật sự cả hai đã không còn thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông C để trả tự do cho cả hai.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 08/10/2006; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 31/08/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/12/2014.

Ly hôn, bà H xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung, còn ông C xin nuôi 01 con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai của 03 con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng của các con đều xin được ở với bà H. Xét nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của ông C và bà H là chính đáng, tuy nhiên xét điều kiện thực tế và khả năng cũng như thời gian chăm sóc con thì hiện nay bà H có điều kiện hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, tránh sự thay đổi xáo trộn sinh hoạt, học tập của các con và cũng theo nguyện vọng của các con; Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cả 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, Nguyễn Minh Nh và Nguyễn Minh Anh cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu, nên tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài chung theo bà H và ông C khai, để tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông C xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trình bày tại phiên tòa. Xét thấy, phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Võ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 08/10/2006; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 31/08/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 11/12/2014.

Giao cả 03 (ba) con chung Nguyễn Thị Thúy Ng, Nguyễn Minh Nh và Nguyễn Minh Anh cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Tạm thời ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Võ Thị H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0002606 ngày 06/5/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- UBND phường LB,
TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (1);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

